TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 12 năm 2023
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Điêu Thị Bích Lượt;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hảo;

Bà Nguyễn Thị Phẩm.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Tôn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu Đ T, xã L S, huyện Y L, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1989.

Hộ khẩu thường trú: Khu X, xã T H, huyện H H, tỉnh Phú Thọ.

Hiện đang ở nước ngoài không có địa chỉ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu Y, xã H L, thị xã P T, tỉnh Phú Thọ.

(Chị H và chị T vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh H vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/8/2023 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Chị và Anh Nguyễn Đình H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 01/12/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Y S (Nay là xã T H), huyện H H, tỉnh Phú Thọ. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc sau cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và cách xây dựng làm ăn kinh tế. Hai vợ chồng chị đã cố gắng khắc phục nhưng không thể hàn gắn được và hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị ly hôn anh H để ổn định

cuộc sống.

Về con chung: Chị H xác định vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Thế D, sinh ngày 26/9/2016. Sau ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu D, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: Chị H xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm*:* Chị H tự nguyện chịu toàn bộ.

Phía bị đơn: Anh Nguyễn Đình H hiện đang ở nước ngoài thể hiện tại công văn số: 1534/QLXNC-Đ1 ngày 20/9/2023 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Phú Thọ xác định anh H đã xuất cảnh ngày 11/6/2017, qua Cửa khẩu Tân Sơn Nhất, không có thông tin nhập cảnh. Do chị H không biết địa chỉ của anh H ở đâu tại nước ngoài nên Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của Chị Nguyễn Thị Bích T là chị gái của anh H và được chị T cung cấp như sau: Hiện tại anh H đang ở nước ngoài địa chỉ cụ thể chị không biết. Nhưng chị và anh H vẫn thường xuyên liên lạc qua điện thoại Zalo, Facebook. Chị T đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và gửi cho anh H, chị cũng đã thông báo cho anh H biết việc tòa án yêu cầu anh H cung cấp địa chỉ của anh H ở nước ngoài xong anh H không cung cấp địa chỉ cho chị để cung cấp cho Tòa án. Thông qua điện thoại chị đã trao đổi nội dung chị H xin ly hôn anh H và anh H có quan điểm vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn được đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Chị T nhận thay anh H các văn bản tố tụng của tòa án và cam kết có trách nhiệm gửi cho anh H.

Về con chung: Chị T xác định chị H và anh H có một con chung là cháu Nguyễn Thế D, sinh ngày 26/9/2016. Chị T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật để đảm bảo quyền lợi của cháu.

Cháu Nguyễn Thế D là con của chị H, anh H có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu ý kiến về những nội dung sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng quy định trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 123 Luật HNGĐ; căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 4 Điều 147, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Trần Thị H được ly hôn Anh Nguyễn Đình H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thế D sinh ngày 26/9/2016 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, Anh Nguyễn Đình H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu. Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Trần Thị H đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết cho chị ly hôn Anh Nguyễn Đình H; Hộ khẩu thường trú: Khu 10, xã T H, huyện H H, tỉnh Phú Thọ. Anh H hiện đang làm ăn, sinh sống tại nước ngoài, do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

[2] Về trình tự thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án vì anh H đanh làm ăn sinh sống tại nước ngoài không có địa chỉ cụ thể nên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã tiến hành thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh H thông qua chị gái anh H là Chị Nguyễn Thị Bích T. Tuy nhiên, anh H vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Chị H, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh H, chị H, chị T.

[3]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và Anh Nguyễn Đình H kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 01/12/2015 tại UBND xã Y S (Nay là xã T H), huyện H H, tỉnh Phú Thọ, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị H và anh H có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là quan điểm sống không hợp nhau. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Mặc dù, anh H không có lời khai xong thông qua chị T là chị gái của anh H cung cấp quan điểm của anh H xác định vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, tình cảm không thể hàn gắn được. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống chung giữa vợ chồng chị H và anh H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử cho chị H được ly hôn anh H là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị H và anh H có một con chung là cháu Nguyễn Thế D, sinh ngày 26/9/2016. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thế D, chị H không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy: Nguyện vọng của chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thế D, hiện cháu D đang ở với chị H. Cháu D cũng có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn, hiện anh H đang ở nước ngoài không ở Việt Nam. Vì vậy giao cháu Nguyễn Thế D cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H do chị H tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng là phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: Chị H xác định vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 81, điều 82, điều 83 và điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 điều 35, điểm a khoản 1 điều 37; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 điều 207; điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228; khoản 1 Điều 273; khoản 1, 2 điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H.

Xử

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn Anh Nguyễn Đình H.

[2]. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thế D, sinh ngày 26/9/2016 cho chị Trần Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên, lao động tự túc được. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Anh H có quyền, nghĩa vụ trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: Không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0000613 ngày 03/10/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

[5]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại Việt Nam có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án để đề nghị Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Đương sự cư trú ở nước ngoài có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (Một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- UBND xã T H, H. H H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Điêu Thị Bích Lượt